TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /2026/QĐST - DS	Hưng Yên, ngày 15 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2026/TLST- DS ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Đồng nguyên đơn:***

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972;
- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971. (Ông T uỷ quyền cho bà Phạm Thị H (là vợ của ông T) tham gia tố tụng tại Toà án).

Đều cư trú tại: Bản X, xã T, tỉnh Sơn La.

**** Đồng bị đơn:***

- Anh Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1983;
- Chị Trần Như T2, sinh năm 1984.

Đều cư trú tại: thôn B, xã P, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về số nợ: Bà Phạm Thị H và vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1, chị Trần Như T2 thống nhất: Tính đến ngày 07/4/2026 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1, chị Trần Như T2 còn nợ vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H tổng số tiền gốc là 1.200.000.000đồng (Một tỷ hai trăm triện đồng) và tổng số tiền lãi là 377.300.000đồng (Ba trăm bẩy mươi bẩy triệu ba trăm nghìn đồng). Số vàng 1,1 cây loại 9999 có tổng trị giá bằng tiền là 172.700.000đồng (một trăm bẩy mươi hai triệu bẩy trăm nghìn đồng). Tổng cộng số nợ gốc, số nợ lãi và trị giá bằng tiền của 1,1 cây vàng loại 9999 tổng số tiền là 1.750.000.000đồng (Một tỷ bẩy trăm năm mươi triệu đồng).

* Về việc cam kết, phương thức và thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Bà Phạm Thị H và vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1, chị Trần Như T2 thoả thuận thống nhất cụ thể như sau:

* Về nợ gốc và nợ lãi: Tổng số tiền gốc là 1.200.000.000đồng (Một tỷ hai trăm triện đồng) và tổng số tiền lãi là 377.300.000đồng (Ba trăm bẩy mươi bẩy triệu ba trăm nghìn đồng). Số vàng 1,1 cây loại 9999 có tổng trị giá bằng tiền là 172.700.000đồng (một trăm bẩy mươi hai triệu bẩy trăm nghìn đồng). Tổng cộng số nợ gốc, số nợ lãi và trị giá bằng tiền của 1,1 cây vàng loại 9999 tổng số tiền là 1.750.000.000đồng (Một tỷ bẩy trăm năm mươi triệu đồng). Vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1, chị Trần Như T2 phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số nợ gốc, số nợ lãi và trị giá bằng tiền của 1,1 cây vàng loại 9999 trên là 48 đợt cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Ngày 20/5/2026 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 2: Ngày 20/6/2026 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 3: Ngày 20/7/2026 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 4: Ngày 20/8/2026 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 5: Ngày 20/9/2026 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 6: Ngày 20/10/2026 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 7: Ngày 20/11/2026 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 8: Ngày 20/12/2026 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 9: Ngày 20/01/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 10: Ngày 20/02/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 11: Ngày 20/3/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 12: Ngày 20/4/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 13: Ngày 20/5/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 14: Ngày 20/6/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 15: Ngày 20/7/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 16: Ngày 20/8/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 17: Ngày 20/9/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 18: Ngày 20/10/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 19: Ngày 20/11/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 20: Ngày 20/12/2027 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 21: Ngày 20/01/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 22: Ngày 20/02/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 23: Ngày 20/3/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 24: Ngày 20/4/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 25: Ngày 20/5/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 26: Ngày 20/6/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 27: Ngày 20/7/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 28: Ngày 20/8/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 29: Ngày 20/9/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 30: Ngày 20/10/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 31: Ngày 20/11/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 32: Ngày 20/12/2028 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 33: Ngày 20/01/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 34: Ngày 20/02/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 35: Ngày 20/3/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 36: Ngày 20/4/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 37: Ngày 20/5/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 38: Ngày 20/6/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 39: Ngày 20/7/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 40: Ngày 20/8/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 41: Ngày 20/9/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 42: Ngày 20/10/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 43: Ngày 20/11/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 44: Ngày 20/12/2029 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 45: Ngày 20/01/2030 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 46: Ngày 20/02/2030 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 47: Ngày 20/3/2030 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền là 30.000.000đồng;

+ Đợt 48: Ngày 20/4/2030 vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H số tiền còn lại là 340.000.000đồng.

Trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 vi phạm bất kỳ đợt thanh toán trả nợ nào (trả không đúng số tiền, không đúng thời gian đã cam kết) theo lộ trình nêu trên thì vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án theo nội dung thỏa thuận trên, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất thỏa thuận trên phần nợ gốc tương ứng với số tiền chậm trả từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đầu tiên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về án phí: Vợ chồng anh Nguyễn Trọng T1 và chị Trần Như T2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật là 32.250.000đồng

(Ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 34.858.500đồng theo biên lai thu số 0001372 ngày 23/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT, TTr và THA - TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng